TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST.
Ngày 20 - 5 - 2021.
V/v: "Tranh chấp đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Vũ Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 25/3/2021 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 11/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1955.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1971.

Cùng trú tại: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm Văn H: Ông Đỗ Ngọc C, sinh năm 1946. Trú tại: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Ông C, ông P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ông Phạm Văn H trình bày:

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 dương lịch, ông Phạm Văn H có cho ông Hoàng Văn P vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Ông P hẹn ngày 16 tháng 01 năm 2018 sẽ trả số tiền trên. Ông P phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu trả không đúng hẹn. Ông H đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông P không trả. Nay

ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn P phải trả ông Phạm Văn H số tiền là 30.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi.

Tại bản ý kiến của bị đơn ngày 05 tháng 4 năm 2021, bản tự khai ngày 08 tháng 4 năm 2021, ông Hoàng Văn P trình bày: Do cần tiền sử dụng cho gia đình nên ông có hỏi vay ông H số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả 01 tháng. Ông có viết giấy biên nhận vay tiền nhưng quá trình làm việc hai bên không thống nhất được lãi, do ông H đưa mức lãi xuất cao nên ông không vay nữa. Ông không ký xác nhận vào biên bản vay tiền cũng không nhận số tiền 30.000.000 đồng. Ông yêu cầu ông H phải chứng minh khi ông H giao tiền có ai làm chứng, ai chứng kiến việc ông H đòi nợ ông. Ông không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của ông H.

Tại phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc C đại diện theo ủy quyền cho ông H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Ông yêu cầu ông P phải trả ông H toàn bộ số tiền đã vay là 30.000.000 đồng, ông không yêu cầu lãi.

Bị đơn là ông P giữ nguyên quan điểm không đồng ý trả ông H số tiền 30.000.000 đồng vì ông không vay tiền của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, đã có bản tự khai trình bày quan điểm, có mặt tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 166 Bộ luật dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của ông Phạm Văn H, buộc ông Hoàng Văn P phải trả ông H số tiền là 30.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của ông H không buộc ông P phải trả lãi đối với số tiền trên.

Về án phí: Ông P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn H khởi kiện tranh chấp đòi tài sản đối ông Hoàng Văn P trú tại Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

Xem xét chứng cứ do ông Phạm Văn H cung cấp là giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 15/12/2017 do ông Hoàng Văn P viết có nội dung vay của ông Phạm

Văn H số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 16/01/2018, không ghi lãi suất, không có chữ ký của bên cho vay và bên vay. HĐXX xác định đây là hợp đồng vay tài sản, không lãi xuất, có kỳ hạn, tuy nhiên giấy không có chữ ký của người vay nhưng chữ viết có nội dung vay tiền hẹn ngày trả như vậy cũng đủ căn cứ để xác định việc ông P vay tiền của ông H là có thật, hết thời hạn trả nợ ông P không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo quy định tại 466 BLDS.

Xem xét ý kiến của ông P: Ông P thừa nhận có đến hỏi vay tiền và viết biên nhận, vay tiền số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả nợ 01 tháng, sau khi viết giấy biên nhận ông P và ông H không thống nhất được với nhau về lãi xuất nên ông P không vay nữa, do sơ xuất ông P không thu hồi giấy biên nhận, do vậy ông P không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của ông H và yêu cầu ông H phải chứng minh khi giao tiền và khi đòi tiền có người làm chứng. HĐXX xét thấy, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, ông P trình bày và yêu cầu ông H chứng minh là không hợp lý, bởi lẽ; Ông P thừa nhận đến vay tiền ông H chỉ đi có một mình, không có ai đi cùng làm chứng, việc có giao tiền và nhận tiền chỉ có ông H và ông P biết với nhau, nếu sau khi ông P viết giấy biên nhận vay tiền mà không nhận tiền hoặc không vay nữa thì ông P phải hủy giấy biên nhận hoặc không giao giấy biên nhận cho ông H. Nếu ông H giữ để làm căn cứ đòi tiền, thì ngay sau khi không vay tiền của ông H nữa, ông P phải trình báo chính quyền địa phương can thiệp để xác định việc hợp đồng vay tiền đã hoàn thành hay chưa hoàn thành, nhưng ông P đã không làm được việc đó và tại phiên tòa cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh hợp lý nào. Do vậy chấp nhận yêu cầu đòi tài sản của ông Phạm Văn H, buộc ông Hoàng Văn P phải trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện ông H không yêu cầu ông P phải trả tiền lãi như vậy là phù hợp quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Ông Hoàng Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 166; 357 Bộ luật dân sự;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của ông Phạm Văn H đối với ông Hoàng Văn P.

Buộc ông Hoàng Văn P phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông P chậm trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Ông Hoàng Văn P phải nộp 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn H, ông Hoàng Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Trực C, huyện T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh